TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2025
"*Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thảo và bà Trần Thị Kia.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực A - Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Gia Lai tham gia phiên tòa*: Ông Lê Minh Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực A - Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 58/2025/QĐHPT ngày 26 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ D, phường A, tỉnh Gia Lai (trước đây Tổ 04, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai). Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Kim K, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ D, phường A, tỉnh Gia Lai (trước đây Tổ 04, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Tôi và anh Bùi Kim K tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A (nay là phường A), tỉnh Gia Lai tại Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 22/01/1999. Quá trình sống chung không hợp nhau nên thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, sống với nhau không có hạnh phúc và chúng tôi đã ly thân vào năm giữa 2024 cho đến nay, không còn tình cảm vợ chồng. Hôm nay, tôi giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Kim K. Về con chung, chúng tôi có 03 con chung tên là Bùi Gia H1, sinh ngày 30/9/1999, Bùi Thị Kiều D, sinh ngày 20/7/2003 và Bùi Thị Thu U, sinh ngày 25/10/2005. Hiện tại các con đều đã trưởng thành và tự lực được nên tôi không yêu cầu gì. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Bùi Kim K trình bày ý kiến tại Bản khai vào ngày 15/4/2025 có nội dung: Vợ chồng có mâu thuẫn về kinh tế và đã ly thân nhau nhưng tôi muốn chị H rút đơn trở về đoàn tụ chứ không đồng ý ly hôn. Ngoài ra bị đơn không có ý kiến gì khác.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án nhân dân khu vực A - Gia Lai đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về hôn nhân chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Bùi Kim K; về con chung các con chung đã trưởng thành và tự lực được nên các đương sự không yêu cầu. Về án phí, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh Bùi Kim K, địa chỉ trú tại phường A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về "Tranh chấp về ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực A - Gia Lai.

[2] Bị đơn anh Bùi Kim K đã được Tòa án đã thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng đều cố tình vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Kim K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị H và anh K có phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã ly thân từ giữa năm 2024 cho đến nay không còn tình cảm vợ chồng. Trong Bản khai vào ngày 15/4/2025 và Biên bản hòa giải ngày 22/5/2025 thì anh Bùi Kim K trình bày vợ chồng có mâu thuẫn về kinh tế và hiện nay đã ly thân nhau nhưng vì các con anh mong muốn chị H rút đơn trở về đoàn tụ chứ anh K không có ý kiến gì về tiếp tục cuộc sống vợ chồng và giữ hạnh phúc gia đình. Tại phiên toà chị H giữ nguyên ý kiến được ly hôn với anh Bùi Kim K chứ không thể trở về đoàn tụ chung sống và đem lại hạnh phúc được. Bởi vì giữa chị H và anh K đã không còn tôn trọng lẫn nhau, không còn tình cảm vợ chồng và không còn chung sống cùng nhau từ giữa năm 2024 nên mỗi người có một cuộc sống riêng. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Kim K là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H được ly hôn với anh K là có căn cứ.

[4] Về con chung: Chị H và anh K có 03 con chung tên là Bùi Gia H1, sinh ngày 30/9/1999, Bùi Thị Kiều D, sinh ngày 20/7/2003 và Bùi Thị Thu U, sinh

ngày 25/10/2005, hiện tại các con đã trưởng thành và tự lực được nên các đương sự không yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bị đơn anh K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 235, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Bùi Kim K.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 006552 ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Gia Lai). Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, anh Bùi Kim K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/7/2025) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực A-Gia Lai;
- Cơ quan THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND phường A, tỉnh Gia Lai (Để ghi vào Sổ hộ tịch; Kết hôn số 12 ngày 22/01/1999);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Trung Toàn